

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN

Số 57 /PC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2019

PHIẾU CHUYỂN

Kính gửi: Công an huyện.

UBND huyện Bình Sơn chuyển đến Công an huyện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về kiểm tra việc thực hiện các Đề án: “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù giai đoạn 2015 - 2020”; “Tha tù trước thời hạn có điều kiện” và “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Đề nghị Công an huyện nghiên cứu tham mưu cho UBND huyện xây dựng báo cáo theo Đề cương kèm theo Kế hoạch trên; Báo cáo kết quả gửi về Công an tỉnh trước ngày 27/6/2019./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- CT UBND huyện;
- C, PVP, CVNC;
- Lưu CVNC.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Tổng Văn Tuấn

Số: 91 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện các Đề án: “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù giai đoạn 2015 - 2020”; “Tha tù trước thời hạn có điều kiện” và “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Để tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện và kết quả đạt được trong việc thực hiện Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2015 - 2020 (Đề án 1) theo Quyết định số 1603/QĐ-UBND, ngày 22/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Đề án 1 (Quyết định số 1603); Đề án “Tha tù trước thời hạn có điều kiện trên địa bàn tỉnh” (Đề án 2) theo Kế hoạch số 2814/KH-UBND, ngày 15/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Đề án 2; Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021” (Đề án 3) theo Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 3, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các Đề án nói trên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra, đánh giá cụ thể kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các Đề án, hiệu quả việc ứng dụng Đề án vào công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, nâng cao hiệu quả thực hiện các Đề án trong thời gian đến.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; tăng cường tính chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các Đề án.

3. Việc kiểm tra phải bảo đảm tính khách quan, hiệu quả, đánh giá đúng thực trạng trong công tác triển khai và kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng chung đến công việc thường xuyên của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (theo đề cương gửi kèm)

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Đối tượng kiểm tra, đánh giá: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến tiến hành trong tháng 7/2019 (sẽ có lịch và thông báo cụ thể sau).

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí thực hiện 03 Đề án do UBND tỉnh cấp năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả theo các nội dung tại Mục II Kế hoạch này gửi Công an tỉnh (qua Cơ quan Thi hành án hình sự - Phòng PC10) **trước ngày 27/6/2019**.

2. Giao Công an tỉnh căn cứ Kế hoạch này thành lập đoàn kiểm tra, thông báo lịch kiểm tra cụ thể đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố **trước thời gian kiểm tra ít nhất 10 ngày**.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai thực hiện; quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương trao đổi với Thường trực Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh; số điện thoại: 0913.427.901) để hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- V03, C11 - Bộ Công an (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu VT, NCbdv182.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả thực hiện các Đề án trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Kế hoạch số 91/KH-UBND, ngày 11/6 /2019

của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện

- Việc xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Đề án 1, Đề án 2 và Đề án 3 (Số hiệu văn bản, ngày tháng năm ban hành).

- Công tác tổ chức hội nghị, tập huấn, đối với 03 Đề án (Số lượt tổ chức, thành phần, lượt người tham gia).

2. Kết quả thực hiện Đề án

a) Đề án 1

- Đánh giá mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Đề án theo Mục II, Phần thứ hai Quyết định số 1603, chú ý đánh giá tỉ lệ % từng chỉ tiêu đã thực hiện được.

- Đánh giá việc thực hiện các nội dung đã đề ra theo từng năm, từng giai đoạn theo Điểm 2, Mục III, Phần thứ hai Quyết định số 1603. Trong từng năm, từng giai đoạn, chú ý đánh giá các kết quả đã đạt được, mặt chưa đạt được, nêu rõ nguyên nhân vì sao chưa đạt được.

- Đánh giá cụ thể việc thực hiện các nội dung, biện pháp đã đề ra theo Mục V, Phần thứ hai Quyết định số 1603. Nêu rõ các nội dung đã thực hiện, các nội dung chưa thực hiện (nêu rõ nguyên nhân), có số liệu phân tích, dẫn chứng cụ thể đối với từng nội dung đã thực hiện. Đối với các biện pháp, tập trung đánh giá các biện pháp đã phát huy hiệu quả việc thực hiện Đề án trong thời gian qua, ưu, nhược điểm của từng biện pháp, sơ kết, rút kinh nghiệm và làm cơ sở đề ra những phương hướng thực hiện tốt hơn trong thời gian đến (theo mục 5 Đề cương này).

- Đánh giá trách nhiệm cụ thể của các ngành, địa phương theo Phần thứ ba Quyết định số 1603. Trong đó, tập trung đánh giá công tác chủ trì thực hiện, công tác phối, kết hợp giữa các ngành, địa phương trong thực hiện đề án; khó khăn, vướng mắc và hạn chế trong công tác thực hiện.

b) Đề án 2

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu Đề án theo Điểm 1 Mục II Kế hoạch số 2814.

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp theo Mục III Kế hoạch số 2814.

- Đánh giá trách nhiệm cụ thể của các ngành, địa phương theo Mục IV Kế hoạch số 2814. Trong đó, nêu rõ kết quả đã đạt được (có dẫn chứng cụ thể), những mặt công tác chưa thực hiện được (nêu rõ nguyên nhân).

c) Đề án 3

- Đánh giá nội dung, tiến độ triển khai thực hiện Đề án theo Mục II Kế hoạch số 70, trong đó, tập trung đánh giá một số nội dung sau:

+ Công tác hướng dẫn, chỉ đạo điều hành.

+ Công tác điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin pháp luật của từng nhóm đối tượng.

+ Công tác đổi mới, đa dạng hóa các hình thức phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng, bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Việc xây dựng, học tập và nhân rộng các mô hình điểm về phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

+ Công tác xây dựng các chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Công tác tập huấn, bồi dưỡng.

+ Việc trang bị thiết bị, cơ sở vật chất thực hiện Đề án.

+ Việc tham gia của các đoàn thể, tổ chức trong thực hiện Đề án.

- Đánh giá trách nhiệm cụ thể của các ngành, địa phương theo Mục IV Kế hoạch số 70.

3. Nhận xét, đánh giá

- Đánh giá thực trạng, hiệu quả, khó khăn, vướng mắc từng Đề án tại đơn vị, địa phương thời gian qua.

- Việc bố trí kinh phí, trang thiết bị đảm bảo cho việc thực hiện 03 Đề án tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của đơn vị chủ trì 03 Đề án; cơ chế, chính sách phối kết hợp thực hiện.

4. Kiến nghị, đề xuất

5. Dự kiến công tác trọng tâm cần tập trung thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện thời gian đến.
